

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/DS-ST
Ngày: 12-6-2020
“V/v tranh chấp hợp đồng góp hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Dân.

2. Ông Nguyễn Công Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2019/TLST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Út L, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1 Quốc lộ A, Khóm A, Phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng (văn bản ủy quyền ngày 04/10/2019).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2019 và quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Thị Út L, ông Phạm Văn H trình bày như sau:

Giữa bà L và bà Nguyễn Kim T có tham gia hoạt động góp hội, bà L làm chủ hội và bà Nguyễn Kim T là thành viên tham gia hội, quá trình tham gia có phát sinh tranh chấp do bà T nhận xong tiền hội nhưng không thực hiện nghĩa vụ góp hội, bà L gửi đơn yêu cầu Công an huyện Thạnh T xem xét về hành vi lừa đảo và được Công an trả lời không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tại cơ quan Công an, bà T thừa nhận số tiền nợ hội và yêu cầu được trả dần với hình thức mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng bà L không đồng ý. Cụ thể các đây hội bà T tham gia:

- Hội tháng mức 2.000.000 đồng, mở ngày 16/3/2017 âm (12/4/2017 dương), có 35 phần. Hội này bà T tham gia 01 phần, đã nhận tiền hội vào kỳ mở hội lần thứ nhất ngày 16/3/2017 âm và tiếp tục góp hội chết được 2 kỳ thì ngưng. Hội đã kết thúc, bà T chưa thực hiện nghĩa vụ giao tiền hội 12 kỳ là 24.000.000 đồng (12 x 2.000.000 đồng).

- Hội tháng mức 5.000.000 đồng, mở ngày 02/8/2018 âm (11/9/2018 dương), có 25 phần. Bà T tham gia đây hội này 01 phần, đã nhận tiền hội vào kỳ mở hội lần thứ hai ngày 02/10/2018 âm và đóng hội chết 04 kỳ thì ngưng, bà T chưa thực hiện nghĩa vụ giao tiền hội 20 kỳ là 100.000.000 đồng (20 x 5.000.000 đồng).

Bà L yêu cầu buộc bà T hoàn trả tiền hội là 124.000.000 đồng, số tiền mà bà L đã góp hội thay và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Kim T vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn và người đại diện đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T có trách nhiệm hoàn trả tiền hội cho bà L là 109.000.000 đồng và chịu án phí dân sự theo quy định, còn lại 15.000.000 đồng của 03 kỳ hội chưa đến ngày mở hội nên chưa thực hiện việc góp thay là thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện cần thiết đình chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng góp hội đối

với bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Sau khi thụ lý và tiến hành tổng đạt, kết quả xác minh được bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt văn bản tố tụng bằng hình thức niêm yết. Do bị đơn thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự, việc làm của bị đơn được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ cho bị đơn nhưng cả hai lần mở phiên tòa đều vắng mặt, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Theo đề nghị của Kiểm sát viên, căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Bà L yêu cầu buộc bà T hoàn trả tiền hui là 124.000.000 đồng.

[2.1] Căn cứ lời khai của thành viên tham gia hui bà Lê Thị Sầu R (b1 63-64), bà Dương Kim K (b1 65-66) về quá trình tham gia và nhận tiền hui của bị đơn T là phù hợp nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời tại biên bản ghi lời khai ngày 12/4/2019 của Công an huyện Thanh T (b1 35-38), bị đơn Nguyễn Kim T thừa nhận có tham gia dây hui tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 16/3/2017 ăl và dây hui tháng mức 5.000.000 đồng, mở ngày 02/8/2018 ăl của bà L làm chủ. Hui 16/3/2017 ăl có 35 phần, tham gia 01 phần và đã nhận tiền tại kỳ mở hui đầu tiên, còn nợ chưa góp hui khoảng 12 kỳ là 24.000.000 đồng (12 x 2.000.000 đồng). Hui ngày 02/8/2018 ăl có 25 phần, bà tham gia 01 phần và đã nhận tiền hui vào kỳ mở hui lần thứ hai, xong đóng hui chết 04 kỳ thì ngưng, còn nợ chưa góp hui khoảng 20 kỳ là 100.000.000 đồng. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh bà T có tham gia giao dịch về tài sản theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn L, thì thấy: Hui tháng 2.000.000 đồng mở kỳ đầu tiên là ngày 16/3/2017 ăl, hui có 35 phần ứng với 35 kỳ mở hui thì kỳ cuối cùng là ngày 16/01/2020 ăl (09/02/2020 dl). Hui tháng 5.000.000 đồng mở kỳ đầu tiên là ngày 02/8/2018 ăl, hui có 25 phần sẽ có 25 kỳ mở hui và kỳ cuối cùng là ngày 02/7/2020 ăl (20/8/2020 dl). Trên cơ sở hoạt động của hui, nguyên đơn thực hiện việc góp phần hui tháng 2.000.000 đồng mở ngày 16/3/2017 ăl thay cho bị đơn 12 kỳ, thành tiền là 24.000.000 đồng và hui tháng 5.000.000 đồng tính đến ngày 02/4/2020 ăl (tháng 4 nhuận, 24/5/2020 dl) được 17 kỳ thành tiền 85.000.000 đồng, còn lại 03 kỳ

chưa đến ngày mở hội. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 17 Nghị định 19/2019/NĐ-CP thì chủ hộ có quyền “*yêu cầu thành viên không góp hộ của mình phải trả phần hộ trong trường hợp chủ hộ đã góp thay cho thành viên đó*”. Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần hội đã góp thay là 109.000.000 đồng, riêng phần còn lại do chưa phát sinh việc góp thay nên thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện tại điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.3] Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn Nguyễn Kim T về 03 kỳ hội tháng 5.000.000 đồng mở ngày 02/8/2018 vì do chưa thực hiện nghĩa vụ góp thay là 15.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 217; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 277; Điều 466; Điều 468; Điều 471 Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng góp hội đối với bị đơn Nguyễn Kim T.

Buộc bị đơn Nguyễn Kim T có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Phan Thị Út L số tiền 109.000.000 đồng (một trăm lẻ chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn Nguyễn Kim T

về 03 kỳ hội (của dây hội tháng 5.000.000 đồng, mở lần đầu ngày 02/8/2018 ã) chưa thực hiện nghĩa vụ góp thay là 15.000.000 đồng.

3. Về án phí:

Bị đơn Nguyễn Kim T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.450.000 đồng.

Nguyên đơn bà Phan Thị Út L không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Phan Thị Út L tiền tạm ứng án phí là 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009850 ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Thị Thanh Mai